TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10 - ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 198/2026/DS-ST
Ngày: 31-7-2026
V/v *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - ĐỒNG NAI

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Quang Dũng
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Mỹ Linh
Ông Lê Quang Ngọc

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Hậu - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 - Đồng Nai

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Đồng Nai tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Lan Anh - Kiểm sát viên

Ngày 31 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 - Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 262/2025/TLST-DS ngày 20 tháng 10 năm 2025 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 249/2026/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 6 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 206/2026/QĐST-DS ngày 15 tháng 7 năm 2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Đào Văn T (Tên gọi khác: TĐ), sinh năm 1970
Thẻ CCCD: xxxxxxxxx50, cấp ngày xx/xx/2021
Địa chỉ: Tổ 5, khu phố N, phường M, thành phố Đồng Nai
Đại diện theo ủy quyền: Ông Hồ Phường T, sinh năm 1985
Thẻ CCCD: xxxxxxxxxx83, cấp ngày xx/xx/2024
Địa chỉ: Tổ 4, khu phố P, phường B, thành phố Đồng Nai
Giấy ủy quyền số 001586/2025/CCGD ngày 02/10/2025 được chứng nhận tại phòng công chứng NT, địa chỉ: Khu phố H, phường C, thành phố Đồng Nai.
Có mặt

- Bị đơn: Ông Nguyễn Viết T, sinh năm 1973
Thẻ CCCD: xxxxxxxxxx88
Địa chỉ: Khu phố M3 (nay là khu phố M), phường C, thành phố Đồng Nai
Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo đơn khởi kiện ngày 02 tháng 10 năm 2025, các văn bản có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn là ông Đào Văn Tư trình bày:*

Ngày 20/12/2022, ông Đào Văn T có cho ông Nguyễn Viết T vay số tiền là

800.000.000 đồng, vay không lãi suất, thời hạn vay là 01 tháng tính từ ngày 20/12/2022. Đến hạn trả nợ, ông Đào Văn T nhiều lần liên hệ với ông Nguyễn Viết T đề yêu cầu ông T trả lại số tiền 800.000.000 đồng nhưng ông T vẫn không trả như đã cam kết. Việc ông T không trả tiền cho ông T như đã cam kết là vi phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông T. Ông Đào Văn T khởi kiện yêu cầu buộc ông Nguyễn Viết T phải có nghĩa vụ hoàn trả cho ông Đào Văn T số tiền gốc 800.000.000 đồng đã vay và lãi suất chậm trả theo quy định của pháp luật là 0.83%/tháng, thời gian tính lãi tạm tính từ ngày 21/12/2022 đến ngày 21/9/2025 (33 tháng) với số tiền lãi là 219.120.000 đồng. Tổng cộng (gốc và lãi) tạm tính đến ngày 21/9/2025 ông Nguyễn Viết T phải trả cho ông Đào Văn T là 1.019.120.000 đồng.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của ông Đào Văn T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của ông Đào Văn T và có yêu cầu: Buộc ông Nguyễn Viết T phải có nghĩa vụ hoàn trả cho ông Đào Văn T số tiền gốc 800.000.000 đồng đã vay và lãi suất chậm trả theo quy định của pháp luật là 0.83%/tháng, thời gian tính lãi từ ngày 21/01/2023 đến ngày 31/7/2026 (42 tháng 10 ngày làm tròn 42 tháng) với số tiền lãi là (800.000.000đồng x 42 tháng) x 0.83% = 278.880.000 đồng; tổng cộng (gốc và lãi) tính đến ngày 31/7/2026 ông Nguyễn Viết T phải trả cho ông Đào Văn T là 1.078.880.000 đồng.

Ngoài ra, không còn có yêu cầu nào khác.

- Bị đơn là ông Nguyễn Viết T vắng mặt tại phiên tòa và không có văn bản trình bày ý kiến.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Đồng Nai tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn.

Đề nghị áp dụng khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự khoản 2 Điều 357, khoản 2 Điều 468 và các Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đào Văn T (Tên gọi khác: TĐ)

Buộc ông Nguyễn Viết T phải có nghĩa vụ hoàn trả cho ông Đào Văn T số tiền gốc đã vay là 800.000.000 đồng theo Biên nhận lập ngày 20/12/2022, cùng với lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự, thời gian tính lãi từ ngày 21/01/2023 đến ngày 31/7/2026 (42 tháng 10 ngày làm tròn 42 tháng) theo yêu cầu của nguyên đơn là 278.880.000 đồng.

Tổng gốc và lãi ông T phải hoàn trả cho ông T là 1.078.880.000 đồng.

2. Về án phí: Bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của đương sự, kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Về quan hệ pháp luật: Ông Đào Văn T khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Viết T hoàn trả cho ông Đào Văn T tổng số tiền là 1.078.880.000 đồng (Trong đó có 800.000.000 đồng tiền gốc và 278.880.000 đồng tiền lãi). Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện, yêu cầu của đương sự, xác định đây là vụ án "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Dân sự.

2. Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bị đơn là ông Nguyễn Viết T cư trú tại khu phố M3 (nay là khu phố M), phường C, thành phố Đồng Nai, theo quy định tại Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 10 - Đồng Nai.

3. Về thủ tục tố tụng: Bị đơn là ông Nguyễn Viết T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do, áp dụng các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự để đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

4. Yêu cầu của đương sự:

[1] Xét yêu cầu của ông Đào Văn T về việc yêu cầu ông Nguyễn Viết T hoàn trả cho ông Đào Văn T số tiền gốc đã vay là 800.000.000 đồng theo Biên nhận lập ngày 20/12/2022.

Xét thấy, ngày 20/12/2022, ông Đào Văn T có cho ông Nguyễn Viết T vay số tiền là 800.000.000 đồng, việc vay tiền được ông Nguyễn Viết T viết "Biên nhận" ngày 20/12/2022 với nội dung *"Hôm nay 20-12-2022, Tôi Nguyễn Viết T, hộ khẩu tại khu phố 3, phường M, C, BP. Số căn cước xxxxxxxxx88 có mượn của anh TĐ trăm triệu đồng). Hẹn trong vòng 1 tháng trả lại, anh TĐ không tính lãi"* (BL số 27). Như vậy, việc thỏa thuận viết giấy nợ giữa ông T và ông T là tự nguyện nên ông T phải có nghĩa vụ thực hiện theo đúng thỏa thuận. Ngày 20/01/2023, ông T không thanh toán cho T số tiền 800.000.000 đồng theo đúng thỏa thuận là vi phạm nghĩa vụ đã cam kết. Vì vậy, ông Đào Văn T yêu cầu ông Nguyễn Viết T hoàn trả cho ông Đào Văn T số tiền gốc là 800.000.000 đồng còn thiếu lại theo giấy "Biên nhận" ngày 20/12/2022 là có căn cứ và được chấp nhận.

Về lãi suất: Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Đào Văn T yêu cầu ông Nguyễn Viết T phải trả tiền lãi suất tương ứng với số tiền gốc đã vay, thời hạn tính lãi là từ ngày tiếp theo của ngày hết hạn vay tiền (ngày 21/01/2023) đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm (ngày 31/7/2026) là 42 tháng 10 ngày (Yêu cầu làm tròn 42 tháng) là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01năm 2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự. Vì vậy, yêu cầu của này của ông Đào Văn T là có căn cứ và được chấp nhận.

Mức lãi suất được tính như sau: 800.000.000đồng x 42 tháng x 0.83% = 278.880.000 đồng.

Như vậy, tổng gốc và lãi ông Nguyễn Viết T phải hoàn trả cho ông Đào Văn T là 1.078.880.000 đồng.

[2] Tòa án đã thực hiện việc niêm yết, tống đạt trực tiếp Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và

hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa đối với ông Nguyễn Viết T theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự nhưng ông Nguyễn Viết T không nộp (gửi) văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ kèm theo, yêu cầu phản tố. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết vụ án và chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đào Văn T như đã nhận định tại mục [1].

[3] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Đồng Nai đề nghị điều luật áp dụng và hướng giải quyết vụ án như trên là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu; bị đơn phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26; Điều 35; khoản 1 Điều 39; các Điều 147, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 357, 463, 466, 468 và 469 của Bộ luật Dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 5 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Áp dụng Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đào Văn T (Tên gọi khác: TĐ).

Buộc ông Nguyễn Viết T phải hoàn trả cho ông Đào Văn T số tiền là 1.078.880.000 đồng (Trong đó có 800.000.000 đồng theo Biên nhận lập ngày 20/12/2022 và 278.880.000 đồng tiền lãi).

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Viết T phải chịu 44.366.400 đồng.

Ông Đào Văn T không phải chịu, hoàn lại cho ông Đào Văn T số tiền 21.200.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003976 ngày 17/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đồng Nai).

3. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án đối với số tiền phải thi hành, bên phải thi hành chậm trả thi hành thì ngoài số tiền phải trả còn phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự, tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 34 và 36 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 của Luật Thi hành án dân sự.

4. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày

kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Đồng Nai;
- Các đương sự;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 10 - Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Võ Quang Dũng